

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẦN ĐỀ  
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 78/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 05-8-2024

V/v Tranh chấp về thay đổi người  
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Thạch Thị Sa The.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Hoàng Việt.

Ông Nguyễn Văn Linh.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Tiêu Thanh Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:* Ông Lý Út Hoài- Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 70/2024/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 02 năm 2024 về việc “Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

*\* Nguyên đơn:* Chị Lương Thị T; Sinh năm 2002; Nơi cư trú: Số nhà A, ấp Tân L, xã P, huyện P, tỉnh Sóc Trăng.

*\* Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn L; Sinh năm 1997; Nơi cư trú: Số B, ấp C, xã Đ 2, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

(Chị T có mặt; anh L vắng mặt không có lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/02/2024 (BL 01), trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Chị Lương Thị T trình bày:**

Vào ngày 12/9/2023, chị Lương Thị T và anh Nguyễn Văn L được Tòa án giải quyết cho ly hôn theo Bản án số 95/2023/HNGĐ-ST, ngày 12/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng. Theo quyết định của bản án về vấn đề con chung thì Tòa án tuyên xử giao cháu Nguyễn Trung K, sinh ngày 04/5/2022

cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T không phải cấp dưỡng cho con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cho chị T mà không ai được cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82, khoản 2 Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật, chị T có đến thăm nom con chung, thì chị thấy rằng anh L không có công việc ổn định, giao cháu K cho bà nội chăm sóc, nuôi dưỡng trong khi bà nội của trẻ đã lớn tuổi, nên việc chăm sóc trẻ không toàn diện. Hơn nữa có những lần chị gọi điện để hỏi thăm cháu K thì anh L chặn số điện thoại, cắt đứt toàn bộ liên lạc giữa chị với con chung. Nay chị nhận thấy việc anh L tìm mọi cách để ngăn cản tình mẹ con của chị với cháu K như vậy là rất vô lý. Đồng thời hiện nay, cháu K sống cùng với anh L, do anh L trực tiếp nuôi dưỡng, anh L không chăm sóc, lo lắng cho con chung, làm cho cuộc sống con chung không có đầy đủ, thiếu thốn, trong khi con còn rất nhỏ cần nhiều sự chăm sóc, lo lắng để con phát triển một cách toàn diện. Nên chị T rất bức xúc và lo lắng cho sức khỏe con chung. Không những thế, mỗi lần chị T đến thăm nom, mua sữa, quần áo cho con chung thì anh L không cho chị thăm, không nhận đồ và còn dùng những lời thô tục, xúc phạm, hăm dọa chị không cho gặp con, không cho nói chuyện và không cho nhìn con chung.

Nay Chị Lương Thị T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Trần Đề giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn là giao cháu Nguyễn Trung K, sinh ngày 04/5/2022 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu anh L cấp dưỡng cho con chung.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện chị T giao nộp cho Toà án tài liệu, chứng cứ bao gồm: Căn cước công dân của Lương Thị T (bản sao có chứng thực); Bản án số 95/2023/HNGĐ-ST, ngày 12/9/2023 (bản sao có chứng thực); Giấy khai sinh con chung (bản sao có chứng thực) Đơn xác nhận về việc anh Nguyễn Văn L ngăn cản không cho thăm con chung; Đơn yêu cầu về việc không tiến hành hòa giải tại tòa; Đơn yêu cầu về việc thực hiện nghĩa vụ cung cấp tài liệu chứng cứ.

***\* Trong qua trình giải quyết vụ án (bút lục 30 đến 32) bị đơn anh Nguyễn Văn L trình bày:***

Sau khi Tòa án giải quyết cho anh L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Trung K, sinh ngày 04/5/2022 thì anh đã làm tốt việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung phát triển toàn diện về thể chất lẫn tinh thần, hiện nay anh sống chung với cha mẹ, bà nội và người em ruột, tất cả mọi người đều có đủ thời

gian để trông nom, chăm sóc cháu K. Về điều kiện kinh tế thì hiện nay anh làm thợ cắt tóc với thu nhập ổn định, cha mẹ của anh thì làm nghề buôn bán bánh ngọt, ai cũng là lao động chính, nên đảm bảo đủ điều kiện kinh tế để chăm lo cho cháu K được đầy đủ. Đối với ý kiến của chị T cho rằng đến thăm con mà anh cản trở việc thăm nom thì hoàn toàn không có. Vì từ khi ly thân, cho đến khi Tòa án giải quyết cho ly hôn cũng nhưng thời gian sau ly hôn thì chị T rất ít khi đến thăm nom con đúng nghĩa, nếu có thì yêu cầu dẫn bé về bên ngoại, mặc dù không phải là lễ, tết, đám giỗ, do đang trong thời gian cần ổn định cho cuộc sống của cháu K, nên tạm thời anh không đồng ý cho rước cháu K về bên ngoại. Mặc dù vậy, anh vẫn tạo điều kiện để cho chị T được thăm con. Qua yêu cầu khởi kiện của chị T thì anh L không đồng ý với việc chị T yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Tòa án đã thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nhận, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; triệu tập họp lệ nhưng anh L vắng mặt không có lý do. Anh L đã được Tòa án tổng đạt Thông báo kết quả phiên họp và quyết định đưa vụ án ra xét xử. Phiên tòa ngày 18/7/2024, anh L vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành hoãn phiên tòa và tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đồng thời chị xác định là hiện nay chị đang làm nghề Spa cho một chủ tiệm Spa ở Thành phố Hồ Chí Minh, thu nhập 7.500.000 đồng/tháng, nhưng chị không có ký hợp đồng lao động, nên không có bảng lương, vì nhu cầu công việc nên một tháng chị thường về nhà hai lần. Chị T cũng xác định hiện nay chị T đang sống một mình, đang ở nhà thuê chưa có nhà riêng, nếu Tòa án giải quyết cho chị được nuôi con thì chị sẽ về sống với cha mẹ ruột ở số 071, ấp Tân Lập, xã Long Phú, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng; Ngoài ra chị cũng thừa nhận rằng chị không muốn tranh giành con để làm ảnh hưởng đến tâm lý của con, nhưng vì anh L không cho chị thăm nom con, nên chị mới yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn. Ngoài những lời trình bày nêu trên chị không giao nộp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác để Tòa án xem xét.

*\* Kiểm sát viên tham gia phiên tòa nêu quan điểm:*

- Qua thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật, riêng bị đơn vắng mặt không có lý do,

không có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, không chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử đã xác định đúng quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”.

- Về việc giải quyết vụ án: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của Chị Lương Thị T về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn thì thấy rằng: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nhận thấy anh L có đủ điều kiện để trông nom, chăm sóc và giáo dục con tốt cũng như đảm bảo về điều kiện kinh tế để nuôi dưỡng con, anh L cũng luôn tạo điều kiện cho chị T và gia đình chị T đến thăm trẻ. Việc chị T cho rằng chị T bị cản trở thăm con, anh L nuôi con không tốt nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh, chỉ là do chị T quan sát thấy và nhận thấy. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đồng thời buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Chị Lương Thị T và nội dung tranh chấp cần phải giải quyết, Tòa án xác định đây là vụ án Hôn nhân và Gia đình về việc: “*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*” được quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và Khoản 3 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Lương Thị T yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với anh Nguyễn Văn L có nơi cư trú tại ấp C, xã Đ 2, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định việc Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết vụ án.

[1.3] Việc tham gia phiên tòa của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề: Trong vụ án này, Tòa án có tiến hành thu thập các tài liệu, chứng cứ nên

Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề tham gia phiên tòa theo quy định tại Điều 21 của của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về xét xử vắng mặt đối với đương sự: Bị đơn anh Nguyễn Văn L vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do khi đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 3 Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn Chị Lương Thị T về thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn:

[3.1] Chị T cho rằng anh L không có công việc ổn định, giao cháu K cho bà nội chăm sóc, nuôi dưỡng trong khi bà nội của trẻ đã lớn tuổi, nên việc chăm sóc trẻ không toàn diện; những lần chị gọi điện để hỏi thăm cháu K thì anh L chặn số điện thoại, cắt đứt toàn bộ liên lạc giữa chị với cháu K, anh L tìm mọi cách để ngăn cản tình mẹ con của chị với cháu K; anh L không chăm sóc, lo lắng cho cháu K, làm cho cuộc sống của cháu không đầy đủ ảnh hưởng xấu đến sự phát triển toàn diện của cháu. Xét lời trình bày nêu trên không được anh L thừa nhận và chị T cũng không đưa ra tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh; Riêng đối với ý kiến cho rằng anh L chặn số điện thoại, cắt đứt toàn bộ liên lạc giữa chị và con chung cũng không phải là hành vi cản trở, ngược lại chính điều này chứng minh rằng chị T chưa thực sự thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ của cha mẹ đối với con cái.

[3.2] Đối với ý kiến cho rằng anh L cản trở chị thăm nom con chung, mỗi lần chị T đến thăm nom, mua sữa, quần áo cho cháu K thì anh L không cho chị thăm, không nhận đồ và còn dùng những lời thô tục, xúc phạm, hăm dọa chị không cho gặp con, không cho nói chuyện và không cho nhìn con chung. Chứng cứ chị T đưa ra là “Đơn xác nhận” đề ngày 19/02/2024 (bút lục số 04), xét thấy Ban nhân dân ấp không phải là một cấp chính quyền nhưng chị T đã không sử dụng xác nhận của ban nhân dân ấp Chợ để yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền chứng thực, giải quyết; ngoài ra, chính chị T do gia đình chị T bức xúc, nên viết sẵn nội dung Đơn, chị T không thực hiện mà chỉ nhờ Ban nhân dân ấp xác nhận. Mặc dù vậy, nội dung đơn cũng chỉ thể hiện nhận định chủ quan của chị T về chị đến thăm con chung, nhưng anh L ngăn cản, chứ không có sự chứng kiến của Ban nhân dân ấp Chợ. Do đó, chứng cứ do chị T xuất trình không đảm bảo tính liên quan, tính khách quan và hợp pháp.

[3.3] Tòa án đã xác minh (bút lục 35, 36) và được Trưởng ấp cung cấp thông tin là anh L đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K từ khi không còn chung

sống với chị T, có nơi ở ổn định, làm nghề cắt tóc có thu nhập ổn định và vẫn đảm bảo cháu K phát triển bình thường theo độ tuổi. Anh L chỉ không đồng ý cho chị T đón cháu K về nhà ngoại chơi lâu ngày. Kết quả xác minh phù hợp với lời khai của bị đơn; Ủy ban nhân dân xã nơi cháu K cư trú (bút lục 33, 34) không nhận được yêu cầu nào về hỗ trợ bảo vệ, chăm sóc cháu K nên anh L đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của cha mẹ quy định tại Điều 69 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Trong khi, chị T cũng xác định hiện nay chị T không có nơi ở ổn định, hiện đang ở nhà thuê, chị không chứng minh được nguồn thu nhập của mình, nên xét về điều kiện nuôi con của chị T cũng không được đảm bảo; bên cạnh đó chị cũng cho rằng nếu gia đình anh L cho chị thăm nom con thì chị cũng không muốn tranh giành quyền nuôi con để làm ảnh hưởng tâm lý con chung.

[3.4] Căn cứ chị T đưa ra để yêu cầu thay đổi người nuôi con là do anh L cản trở chị thăm nom con chung, điều này không phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình “2. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con được giải quyết khi có một trong các căn cứ sau đây:

a) Cha, mẹ có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con;

b) Người trực tiếp nuôi con không đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.”.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu của chị T không có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí: Yêu cầu của chị T không được chấp nhận nên chị T phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Vì vậy bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng. Anh L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, chị T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; Riêng anh L vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

[6] Như đã phân tích nêu trên, nhận thấy đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 1 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Chị Lương Thị T về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với anh Nguyễn Văn L.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lương Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị Lương Thị T được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 002377, ngày 19/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng. Chị Lương Thị T đã thực hiện xong. Anh Nguyễn Văn L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Báo các đương sự biết, án xử sơ thẩm công khai có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết) để xin Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng (P. KT, NV&THA);
- VKSND huyện Trần Đề;
- Chi cục THADS huyện Trần Đề;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Thạch Thị Sa The**